

Đề tiếp tục thúc đẩy phát triển kinh tế số ở Việt Nam

ThS. NGUYỄN NGỌC TÚ
ThS. NGÔ THỊ NGỌC HÀ
Trường Đại học Đại Nam

- NGÀY NHẬN BÀI: 28/11/2022 ● NGÀY GỬI PHẢN BIỆN: 5/12/2022
- NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 20/01/2023

Tóm tắt: Trong những năm gần đây, kinh tế số (KTS) ngày càng trở nên phổ biến, giữ một vai trò ngày càng quan trọng trong nền kinh tế của các quốc gia, vì vậy, việc hiểu rõ các vấn đề lý luận và thực trạng phát triển của KTS là một nhu cầu cần thiết và cấp bách. Trên cơ sở các nghiên cứu đã đăng tải, bài báo phân tích một số vấn đề lý luận về KTS và thực trạng phát triển KTS ở Việt Nam nhằm đề xuất một số giải pháp thúc đẩy sự phát triển KTS trong thời gian tới.

Từ khóa: Kinh tế số, công nghệ số, Việt Nam

Hiện nay, cùng với xu thế phát triển của thế giới, KTS đang trở thành đặc trưng và xu hướng phát triển quan trọng, được nhiều quốc gia nghiên cứu, ứng dụng và phát triển. Tiềm năng phát triển của KTS vô cùng rộng lớn và đây được xem là “con đường dẫn tới tương lai của Việt Nam”. Thật vậy, trong nền KTS, các doanh nghiệp sẽ đổi mới quy trình sản xuất, kinh doanh từ phương thức truyền thống sang mô hình theo hệ sinh thái, liên kết sản xuất, thương mại và sử dụng. Điều đó sẽ làm tăng năng suất cũng như hiệu quả lao động (Nghĩa, 2022). Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng, KTS giúp tăng trưởng bền vững hơn, bởi công nghệ mới sẽ mang lại những giải pháp tốt, hiệu quả hơn trong việc sử dụng tài nguyên, xử lý các vấn đề ô nhiễm môi trường (Dũng, 2020). Nhận thức được xu thế đó, hầu hết

các nền kinh tế phát triển trên thế giới, như Mỹ, châu Âu, Australia... đều đã đưa ra chiến lược phát triển công nghệ số gắn với tăng trưởng kinh tế. Tại khu vực Đông Nam Á và Việt Nam, báo cáo của Google và Temasek (2021) dự báo đến năm 2025, quy mô thị trường KTS của khu vực sẽ tăng lên 240 tỷ USD và Việt Nam chiếm khoảng 18% giá trị thị trường của KTS Đông Nam Á (Google, 2021). Sự phát triển và tầm quan trọng của KTS khiến cho việc nắm được các vấn đề lý luận và thực trạng phát triển của nó trở thành một nhu cầu cấp bách.

1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KINH TẾ SỐ

1.1. Quan niệm về kinh tế số

Cho đến nay, vẫn chưa có một định nghĩa chung đồng thuận về khu vực số,

TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN CỦA KTS VÔ CÙNG RỘNG LỚN VÀ ĐÂY ĐƯỢC XEM LÀ “CON ĐƯỜNG DẪN TỚI TƯƠNG LAI CỦA VIỆT NAM”.

sản phẩm và giao dịch số, hoặc đơn giản là định nghĩa về nền KTS (IMF, 2018). “Kinh tế số” theo nghĩa hẹp là các nền tảng trực tuyến và hoạt động hiện hữu trên các nền tảng này. Tuy nhiên, theo nghĩa rộng thì nền KTS là tất cả các hoạt động sử dụng dữ liệu số, trong nền kinh tế hiện tại là toàn bộ nền kinh tế. Trong báo cáo của UNCTAD, nền KTS có thể được gắn với việc sử dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại như robot, trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây, dữ liệu lớn (Big Data), và in ba chiều (3D). Còn theo nhóm cộng tác KTS của Đại học Oxford, KTS là “một nền kinh tế vận hành chủ yếu dựa trên công nghệ số, đặc biệt là các giao dịch điện tử tiến hành thông qua internet”.

Cho dù còn có một số cách định nghĩa khác nhau về KTS, nhưng phần lớn các quốc gia và tổ chức quốc tế đều thống nhất: *KTS là nền kinh tế dựa trên công nghệ số và nền tảng số, với các hoạt động kinh tế về và bằng công nghệ số và nền tảng số, đặc biệt là các giao dịch điện tử tiến hành trên internet* (Nghĩa, 2022).

1.2. Những nét đặc trưng của kinh tế số

Khác với nền kinh tế truyền thống, KTS có những nét đặc trưng sau:

Một là, động lực đổi mới chủ yếu của KTS là công nghệ thông tin và dữ liệu. Nền KTS liên quan mật thiết với việc số hóa nền

kinh tế hoặc cung cấp công nghệ kỹ thuật số cho các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế (Narzieva Dilafiruz Mukhtorovna, 2021). Hơn nữa, mục đích của KTS là tăng cường hoạt động kinh tế bằng cách phát triển dữ liệu kỹ thuật số và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông. Công nghệ điện toán kỹ thuật số đã được phát triển trên nhiều nền tảng kỹ thuật số khác nhau thông qua phát triển kinh doanh dựa trên internet để hỗ trợ nền KTS đang phát triển hiện nay (Nataliia Kholiavko & Ievgen Bazhenkov, 2021).

Hai là, trong nền KTS, hàng hoá và dịch vụ được cung cấp thông qua truyền thông điện tử và công nghệ kỹ thuật số. Internet, tự động hóa kỹ thuật số, phương tiện truyền thông xã hội, giao tiếp điện tử như email và thanh toán kỹ thuật số như thẻ tín dụng, Apple Pay, Google Pay, bitcoin và chuyển khoản ngân hàng đều có thể được coi là các thành phần thiết yếu của nền KTS (Ulas, 2019). Ngoài ra, trí tuệ nhân tạo (AI), việc sử dụng hàng loạt dữ liệu điện tử và công nghệ tự động đều ngày càng trở nên quan trọng trong nền kinh tế kỹ thuật số (Sturgeon, 2019). Airbnb, Amazon Marketplace, eBay, Facebook, Microsoft, Netflix và các trang thương mại điện tử là những ví dụ về xu hướng phát triển của nền KTS (Susan Athey, 2018).

Ba là, khách hàng được cá nhân hoá. Nền KTS đang chuyển đổi gần như mọi khía cạnh của hoạt động kinh doanh và dịch vụ khách hàng. Khách hàng trở thành trung tâm và được hưởng lợi từ các sản phẩm, dịch vụ được cá nhân hóa từ các thương hiệu mà họ yêu thích bất cứ khi nào và ở đâu (Barmuta et al., 2020).

Bốn là, dữ liệu được số hóa, theo dõi và phân tích. Các đối tượng tham gia tự tạo ra tín hiệu kỹ thuật số trong nền KTS, các tín hiệu này có thể được đo lường, theo dõi và phân tích để giúp việc đưa ra quyết định tốt hơn (D.R. Peskova, 2019).

Năm là, kết nối là một tính năng quan trọng của nền KTS. Truyền thông không dây kết nối tài sản, nhà cung cấp, công nhân và các bên liên quan, cho phép mọi người đưa ra quyết định dựa trên dữ liệu, cải thiện tính an toàn, hiệu quả và khả năng hiển thị trong toàn doanh nghiệp (Barmuta et al., 2020).

1.3. Ưu điểm của nền kinh tế số

Sự phát triển nhanh chóng của KTS cho thấy nó có những ưu điểm vượt trội so với nền kinh tế truyền thống. Đó là:

Thứ nhất, tri thức và giáo dục đang trở thành lực lượng sản xuất trong xã hội do ảnh hưởng của các hình thức hoạt động KTS trong lĩnh vực khoa học và giáo dục. Trong khi đó, khả năng tiếp cận toàn cầu của công nghệ kỹ thuật số trong bối cảnh lợi thế cạnh tranh dài hạn dẫn đến sự thay đổi về văn hóa và cách tiếp cận giáo dục truyền thống. Điều này phục vụ đắc lực cho việc tăng tốc triển khai nền kinh tế kỹ thuật số (Strielkowski et al., 2020).

Thứ hai, KTS thúc đẩy chính phủ của các quốc gia phải thay đổi theo hướng số hóa, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động. Ví dụ, bằng việc áp dụng công nghệ số, các chính phủ có thể cung cấp dịch vụ công nhiều hơn và tốt hơn, cải thiện quản trị, đánh giá chính sách và đạt được kết quả tổng thể tốt hơn (Ali, Hoque, & Alam, 2018).

Thứ ba, nền KTS mang đến nhiều cơ hội

trao đổi thông tin, giáo dục, kinh doanh minh bạch, hợp tác quốc tế, đổi mới nhanh chóng và ứng dụng rộng rãi trong các lĩnh vực kinh tế khác, đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế, tăng năng suất của các ngành hiện có, đồng thời định hình các ngành và thị trường mới (Chaliuk, 2021).

Thứ tư, nền KTS mang đến cơ hội cho các công ty phát triển lợi thế cạnh tranh thông qua sự sẵn có của công nghệ kỹ thuật số, tối ưu hóa các quy trình nội bộ trong doanh nghiệp, số hóa và hội tụ kỹ thuật số (Elena Alexandrova, 2019).

Thứ năm, KTS có lợi thế về đổi mới công nghệ, liên kết các ngành công nghiệp, mở rộng thị trường, đồng thời góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế chất lượng cao (Ding, Liu, Zheng, & Li, 2021).

1.4. Những hạn chế của kinh tế số

Bên cạnh những ưu điểm, KTS vẫn có những hạn chế, thách thức mà các cá nhân và tổ chức phải đối mặt.

Thứ nhất, các doanh nghiệp phải đối mặt với những khó khăn mới, chẳng hạn như các công ty phải đổi mới công nghệ để đáp ứng các yêu cầu cải thiện quy trình kinh doanh (Li, Kim, Lang, Kauffman, & Naldi, 2020). Ngoài ra, trong nền KTS, các

KINH TẾ SỐ DỰA TRÊN CÔNG NGHỆ SỐ VÀ NỀN TẢNG SỐ, VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ VỀ VÀ BẰNG CÔNG NGHỆ SỐ, NỀN TẢNG SỐ, ĐẶC BIỆT LÀ CÁC GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ TIẾN HÀNH TRÊN INTERNET.

công ty có thể gặp phải các vấn đề như tính không an toàn và tính biến động của lợi thế cạnh tranh do sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ, cạnh tranh gia tăng, thiếu kinh nghiệm quản lý và thiếu hiểu biết về ưu tiên cao của chuyển đổi kỹ thuật số (Elena Alexandrova, 2019).

Thứ hai, nhiều khía cạnh của nền kinh tế kỹ thuật số đã bị chi phối bởi các công ty độc quyền. Ví dụ, do vị thế độc quyền mà Google, Facebook, Youtube có thể tính giá cao cho quảng cáo trực tuyến (Clemons & Madhani, 2014).

Thứ ba, nền kinh tế kỹ thuật số đẩy nhanh sự thay đổi, khiến nhiều công ty truyền thống, chẳng hạn như các nhà bán lẻ đường phố, phải ngừng kinh doanh. Trí tuệ nhân tạo (AI) có thể làm giảm việc làm trong nhiều ngành công nghiệp dịch vụ. Về lý thuyết, công nghệ mới sẽ thay đổi mô hình hoạt động trong khi không làm tăng tỷ lệ thất nghiệp nói chung. Tuy nhiên, tốc độ số hóa nhanh chóng có thể dẫn đến tình trạng thất nghiệp cơ cấu, trong đó một số loại hình lao động phổ thông sẽ “kém cạnh tranh hơn” so với những lao động có kỹ năng. Khi kết hợp với sức mạnh độc quyền của các công ty công nghệ lớn, KTS có thể làm gia tăng bất bình đẳng xã hội, làm cho các đối tượng bị thua thiệt có cảm giác bị xa lánh và không công bằng (Sartori &

Theodorou, 2022).

2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ Ở VIỆT NAM

2.1. Xu hướng phát triển kinh tế số ở Việt Nam

Theo đánh giá của các tổ chức quốc tế, KTS của Việt Nam đã có những bước phát triển nhanh, nhiều và triển vọng so với khu vực và thế giới. Là một trong những quốc gia có nền kinh tế phát triển với tốc độ nhanh nhờ vào định hướng phát triển nền KTS, Việt Nam đứng thứ 22/60 về tốc độ số hóa và thứ 48/60 quốc gia có tốc độ chuyển đổi kỹ thuật số nhanh trên thế giới.

Theo Báo cáo thường niên của Google, Temasek và Bain về nền KTS tại các quốc gia Đông Nam Á, Việt Nam luôn trong số những nước đi đầu về phát triển KTS của khu vực. Nền KTS tại Việt Nam năm 2030 có khả năng tăng gấp 11 lần so với 2021 và đạt 220 tỷ USD tổng giá trị. Trong khi đó, báo cáo của Google và Temasek dự báo đến năm 2025, quy mô nền KTS Việt Nam sẽ đạt 33 tỷ USD với mức tăng trưởng 25% mỗi năm, cao thứ hai (sau Indonesia) về mức tăng trưởng và cao thứ ba sau (sau Indonesia và Thái Lan) về quy mô thị trường trong khu vực Đông Nam Á, chiếm khoảng 18% giá trị thị trường KTS Đông Nam Á (Google, 2021).

Báo cáo của Indonesia Research đã xếp hạng Việt Nam đứng thứ 5 trong khu vực Đông Nam Á về số người sử dụng internet và mạng xã hội. Tỷ lệ các hoạt động trên nền tảng trực tuyến như mua sắm, tìm hiểu và chia sẻ thông tin, làm việc, học tập và kết nối cao ngày càng tăng.

Báo cáo e-Conomy SEA năm 2020, quy

NỀN KTS LIÊN QUAN MẬT THIẾT VỚI VIỆC SỐ HÓA NỀN KINH TẾ HOẶC CUNG CẤP CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT SỐ CHO CÁC LĨNH VỰC KHÁC NHAU CỦA NỀN KINH TẾ.

mô nền KTS của Việt Nam đạt giá trị 12 tỷ USD năm 2019, đóng góp khoảng 5% GDP, ước tính, KTS Việt Nam đạt giá trị 43 tỷ USD vào năm 2025, trong đó tăng trưởng nhanh nhất là các lĩnh vực: thương mại điện tử, du lịch trực tuyến, truyền thông trực tuyến, và gọi xe công nghệ. Dự báo này cũng nhất quan với đánh giá của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (2018): doanh thu thương mại điện tử của Việt Nam có thể đạt tới 40 tỷ USD vào năm 2030. Trong 6 thị trường lớn nhất Đông Nam Á (bao gồm: Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam), Việt Nam và Indonesia đang là hai thị trường dẫn đầu và có sự bứt phá trong phát triển KTS, quy mô KTS Việt Nam tăng trưởng với tốc độ trung bình 38%/năm, hơn so với mức trung bình 33% của cả khu vực.

2.2. Thách thức trong phát triển kinh tế số ở Việt Nam

Mặc dù Việt Nam có tiềm năng phát triển KTS rất lớn, đồng thời cũng đã đạt được một số thành công, song so với khu vực và thế giới, sự phát triển KTS ở Việt Nam còn gặp nhiều thách thức:

Thứ nhất, hệ thống thể chế, pháp luật chưa thực sự đầy đủ, đồng bộ cho phát triển KTS, trong đó có các quy định pháp luật cho các hoạt động KTS, đặc biệt đối với mảng KTS internet/nền tảng. Ngoài ra, còn có sự không thống nhất giữa một số quy định ghi trên văn bản và việc thực thi trong thực tế. Hơn nữa, các quy định pháp lý thường không theo kịp với tốc độ số hoá nhanh chóng của nền kinh tế.

Thứ hai, hạ tầng cho KTS chưa đồng bộ, năng lực kết nối số còn thấp. Hiện nay, mặc

NỀN KTS ĐANG CHUYỂN ĐỔI GẦN NHƯ MỌI KHÍA CẠNH CỦA HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG. KHÁCH HÀNG TRỞ THÀNH TRUNG TÂM VÀ ĐƯỢC HƯỞNG LỢI TỪ CÁC SẢN PHẨM, DỊCH VỤ ĐƯỢC CÁ NHÂN HÓA TỪ CÁC THƯƠNG HIỆU MÀ HỌ YÊU THÍCH BẤT CỨ KHI NÀO VÀ Ở ĐÂU.

dù hạ tầng viễn thông tại Việt Nam đã được đầu tư nhưng chưa phát huy hiệu quả do hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia còn hạn chế, không đồng bộ, dữ liệu phân tán và thiếu kết nối. Ngoài ra, hạ tầng chuyển chặng cuối cũng như hạ tầng logistic nói chung của Việt Nam chưa phát triển mạnh. Hạ tầng, chất lượng vận chuyển, thời gian vận chuyển, thủ tục thông quan, chi phí, các dịch vụ theo dõi đơn hàng và truy vết vẫn chưa thực sự phát triển đồng bộ và còn bộc lộ nhiều hạn chế (Mai, 2022).

Thứ ba, việc thực hiện chuyển đổi số trong hệ thống doanh nghiệp chưa đồng đều, ngoài các doanh nghiệp hoạt động trong một số lĩnh vực bắt buộc phải chuyển đổi số như tài chính ngân hàng, công nghệ thông tin và truyền thông, phần lớn các doanh nghiệp mới chỉ dừng lại ở mức độ quan tâm chứ chưa thực sự triển khai chuyển đổi số (Bình, 2022).

Thứ tư, nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu của nền KTS. Nhân lực của KTS được chia thành 3 cấp độ bao gồm: 1) cấp độ đại trà của xã hội là người tiêu dùng cho việc tiếp nhận các ứng dụng số; 2) nhóm nhân lực làm công nghệ thông tin cho việc sản xuất số; 3) nhóm tinh hoa

để dẫn dắt quá trình chuyển đổi số. Hiện nay, Việt Nam đang thiếu một lượng lớn lao động tay nghề cao thuộc nhóm 3 (Cameron A & Tran S T, 2019). Theo báo cáo của WEF về tỷ lệ lao động trong nền kinh tế Việt Nam, năm 2023, Việt Nam có thể thiếu tới 1 triệu lao động ngành công nghệ thông tin và truyền thông. Ngoài ra, tình trạng thiếu hụt lao động còn trầm trọng hơn do chảy máu chất xám khi nhiều người lao động có kỹ năng trong nước đi làm việc ở các thị trường nước ngoài (Mai, 2022).

Thứ năm, việc đào tạo nguồn nhân lực cho nền KTS chưa đáp ứng nhu cầu của thị trường. Theo Báo cáo Đào tạo thương mại điện tử tại các trường đại học 2022 của Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam (VECOM), hiện nay chỉ có 36/320 trường đại học đã đào tạo ngành thương mại điện tử trình độ đại học, 53 trường giảng dạy học phần thương mại điện tử tại các ngành liên quan. Đội ngũ giảng viên ngành/chuyên ngành thương mại điện tử chưa đáp ứng nhu cầu đào tạo cả về số lượng và chất lượng. Học liệu phục vụ đào tạo thương mại điện tử chưa đáp ứng được đòi hỏi của việc giảng dạy và học tập (VECOM, 2022).

3. MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ Ở VIỆT NAM

Để kịp thời nắm bắt các cơ hội do KTS mang lại, Việt Nam cần triển khai nhanh

chóng, đồng bộ, quyết liệt một số nhiệm vụ, giải pháp, bao gồm:

Một là, sớm hoàn thiện khung thể chế, cơ chế quản lý phù hợp với môi trường kinh doanh số, tạo thuận lợi cho đổi mới sáng tạo phù hợp với các khuôn khổ pháp lý khu vực và toàn cầu để phát triển KTS, đặc biệt là các mô hình và phương thức kinh doanh mới.

Hai là, tăng đầu tư để nâng cấp đồng bộ kết cấu hạ tầng và dịch vụ số thiết yếu và rộng khắp, xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu quốc gia, tạo dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật số để các doanh nghiệp hòa nhập và nắm bắt được xu hướng và thế mạnh của KTS.

Ba là, quan tâm phát triển nguồn nhân lực đáp ứng với các yêu cầu đặt ra của nền KTS. Xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, đào tạo lại kỹ năng số cho lực lượng lao động giúp họ có thể thích ứng với xu thế chuyển đổi số.

Cuộc cách mạng kỹ thuật số đang nổi lên như một giai đoạn phát triển kinh tế và công nghệ mới, làm thay đổi đáng kể cuộc sống của con người, tạo ra những cơ hội to lớn và báo trước một thời kỳ cạnh tranh quốc tế gia tăng. Nền KTS là một động lực tăng trưởng và phát triển quan trọng. Nó có thể nâng cao khả năng cạnh tranh trên tất cả các lĩnh vực, tạo cơ hội mới cho hoạt động kinh doanh và khởi nghiệp, đồng thời mở ra các kênh mới để tiếp cận thị trường quốc tế và tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Nó cũng cung cấp các công cụ mới để giải quyết các vấn đề phát triển bền vững. Nền KTS cho phép các doanh nghiệp phát triển lợi thế cạnh tranh thông qua sự sẵn có của các công nghệ kỹ thuật số, tối ưu hóa

KTS THÚC ĐẨY CHÍNH PHỦ CỦA CÁC QUỐC GIA PHẢI THAY ĐỔI THEO HƯỚNG SỐ HÓA, TỪ ĐÓ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG.

các quy trình kinh doanh nội bộ, số hóa và hội tụ kỹ thuật số.

Tuy nhiên, nền KTS cũng đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết cho các quốc gia trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Để nắm bắt được các cơ hội và vượt qua những thách thức này, Việt Nam cần đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức về phát triển nền KTS, qua đó, có sự chuẩn bị tốt nhất cho thích ứng với xu hướng phát triển này và đi liền với đó, cần thiết lập sớm, đầy đủ và đồng bộ các điều kiện về thể chế, bộ máy thực hiện, môi trường kinh doanh, các nguồn lực để nền KTS có thể phát triển nhanh và bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Ali, M. A., Hoque, M. R., & Alam, K. 2018. *An empirical investigation of the relationship between e-government development and the digital economy: the case of Asian countries. Journal of Knowledge Management, 22(5): 1176-1200.*
- Barmuta, K. A., Akhmetshin, E. M., Andryushchenko, I. Y., Tagibova, A. A., Meshkova, G. V., & Zekiy, A. O. 2020. *Problems of business processes transformation in the context of building digital economy. Entrepreneurship and Sustainability Issues, 8(1): 945-959.*
- Bình, P. T. T. 2022. *Chuyển đổi số ở Đông Nam Á: Thách thức và giải pháp: Tạp chí Ngân hàng.*
- Dũng, P. V. 2020. *KTS - cơ hội "bứt phá" cho Việt Nam.*
- Google, T., Bain & Company. 2021. *Nền KTS Đông Nam Á năm 2021.*
- IMF. 2018. *Measuring the Digital Economy.*
- Li, K., Kim, D. J., Lang, K. R., Kauffman, R. J., & Naldi, M. 2020. *How should we understand the digital economy in Asia? Critical assessment and research agenda. Electron Commer Res Appl, 44: 101004.*

CẦN HOÀN THIỆN KHUNG THỂ CHẾ, CƠ CHẾ QUẢN LÝ PHÙ HỢP VỚI MÔI TRƯỜNG KINH DOANH SỐ, TẠO THUẬN LỢI CHO ĐỔI MỚI SÁNG TẠO PHÙ HỢP VỚI CÁC KHUÔN KHỔ PHÁP LÝ KHU VỰC VÀ TOÀN CẦU ĐỂ PHÁT TRIỂN KTS, ĐẶC BIỆT LÀ CÁC MÔ HÌNH VÀ PHƯƠNG THỨC KINH DOANH MỚI.

• Mai, N. T. 2022. *Một số giải pháp thúc đẩy phát triển KTS ở Việt Nam, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia giải pháp phát triển KTS và thương mại điện tử bền vững cho Việt Nam: 402-411: Nhà xuất bản Công Thương.*

• Narzieva Dilafiruz Mukhtorovna, R. N. O. q. 2021. *Importance of Foreign Investments in the Development of the Digital Economy. ResearchJet Journal of Analysis and Inventions, 2(4): 219-224.*

• Nataliia Kholiavko, O. P., & Ievgen Bazhenkov, I. S., Oleh Sheremet. 2021. *Information and Communication Technologies as a Tool of Strategy for Ensuring the Higher Education Adaptability to the Digital Economy Challenges. International Journal of Computer Science and Network Security, 21(8).*

• Nghĩa, L. T. 2022. *Xu thế phát triển KTS tại Việt Nam, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia giải pháp phát triển KTS và thương mại điện tử bền vững cho Việt Nam: 205-215: Nhà xuất bản Công Thương.*

• VECOM. 2022. *Báo cáo Đào tạo Thương mại điện tử 2022. Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam (VECOM).*